TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9- 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngư
Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Vy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà Võ Thị Bé Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2021/QĐST- HNGĐ ngày 13/9/2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn K, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
- *Bị đơn*: Bà Lâm Bích H, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2021, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lê Văn K trình bày:

Ông K và bà H kết hôn năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/10/2008.

Thời gian đầu ông K và bà H chung sống hòa thuận, hạnh phúc, năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cự cãi, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống.

Từ năm 2019, đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai nữa.

Nay ông K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy ông K làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông khai vợ chồng có 02 con chung tên: Lê Chí B, sinh ngày 23/01/2009; Lê Gia T, sinh ngày 29/12/2014.

Khi ly hôn, ông yêu cầu xin được nuôi dưỡng 02 con chung: Lê Chí B, sinh ngày 23/01/2009; Lê Gia T, sinh ngày 29/12/2014 và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNHCỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng bà H đều vắng mặt; nên Hội đồng xét xử xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H là quan hệ hợp pháp. Qua quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, được cha mẹ hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông K và bà Hồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông K xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung**:** Ông K có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, bà H từ khi thụ lý, hòa giải cũng như tại phiên Tòa hôm nay đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày gì đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ khi phát sinh mâu thuẫn cho đến nay ông K là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu: Lê Chí B, sinh ngày 23/01/2009; Lê Gia T, sinh ngày 29/12/2014. Cũng tại biên bản ghi lời khai ngày 27/5/2021 cháu Lê Chí Bảo có nguyện vọng xin được ở với cha, nên Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của ông K, giao 02 cháu: Lê Chí B, sinh ngày 23/01/2009; Lê Gia T, sinh ngày 29/12/2014 cho ông K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án ông K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn K đối với bị đơn Lâm Bích H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", nguyên đơn Lê Văn K được ly hôn với bị đơn Lâm Bích H; giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên: Lê Chí B, sinh ngày 23/01/2009; Lê Gia T, sinh ngày 29/12/2014; bị đơn H không phải cấp dưỡng nuôi con.Tài sản chung, không có; nợ chung không có, không đặt ra xem xét.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội Đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K.

- *Về hôn nhân*: Ông Lê Văn K được ly hôn với bà Lâm Bích H.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung tên: Lê Chí B, sinh ngày 23/01/2009; Lê Gia T, sinh ngày 29/12/2014 cho ông K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bà Lâm Bích H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê Văn K phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0008605, ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; ông Kỳ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện CT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *cơ quan đang ký kết hôn.*